

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **180/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 29 tháng 8 năm 2024
V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

2. Ông **Nguyễn Văn Thắng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2024/TLST – HN&GD ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị **Lê Kim A**, sinh năm 1999; Căn cước công dân số: 038199012402 cấp ngày 29/4/2021 tại Cục Cảnh quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội

* Bị đơn: anh **Nguyễn Duy L**, sinh năm 1995; Căn cước công dân số: 001095009983 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; nơi thường trú: tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội

Chị Kim A, anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Kim A trình bày như sau:*

Tôi và anh L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày: 12 tháng 4 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm, lối sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình có biết và hoà giải nhiều lần nhưng không được.

Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng tôi ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, hai bên không quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Vì vậy, tôi làm đơn này. Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tôi đơn phương xin ly hôn anh Nguyễn Duy L.

2. Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu **Nguyễn Duy Minh Đ**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2019. Hiện cháu đang ở với bố, khi ly hôn anh L xin được nuôi cháu Đ và không yêu cầu tôi đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, tôi đồng ý.

3. Về tài sản (động sản và bất động sản) chung trong thời kỳ hôn nhân: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Duy L.

- Về án phí: Tôi đồng ý tự nguyện chịu án phí sơ thẩm.

*** Bị đơn anh Nguyễn Duy L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/8/2024, anh L trình bày:** anh L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng do công việc ở xa nên anh L không tham gia phiên toà sơ thẩm được, anh L cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lê Kim A. Về con chung: chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Minh Đ, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2019. Hiện cháu đang ở với tôi, khi ly hôn tôi xin được nuôi cháu Đ và không yêu cầu chị Kim A đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): anh L xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về các khoản vay nợ: anh L xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải cho các đương sự được.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48; Điều 198; khoản 2, 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; Điều 58; 63; 70 và khoản 1 Điều 228, Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lê Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Duy L. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Duy Minh Đ, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2019 cho anh Nguyễn Duy L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Kim A cho đến khi anh L có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác. Về tài sản chung và nhà ở, các khoản vay nợ nguyên đơn, bị đơn xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết. Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án để tuyên nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn, Tòa án đã tiến hành ghi khai của đại diện gia đình bị đơn và đại diện chính quyền địa phương nơi bị đơn cư trú. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Kim A và anh Nguyễn Duy L là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên có biết và hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Chị Kim A, anh L đều xác định không còn tình cảm, mục đích

hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

[3] Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1975; nơi cư trú: TDP D, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội - là mẹ đẻ của anh Nguyễn Duy L – bị đơn trong vụ án xin ly hôn với chị Lê Kim A. Bà Hằng trình bày: Về tình cảm: Con trai tôi là Nguyễn Duy L có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 4 năm 2019 với cô Lê Kim A tại Ủy ban nhân dân xã thị trấn Q, huyện Q. Sau khi cưới hai cháu về sinh sống tại TDP D, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên có biết và hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà được toà án thông báo về việc chị Kim A có đơn xin ly hôn anh L, bà Hằng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Kim A được ly hôn anh L để hai bên ổn định cuộc sống; Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Minh Đ, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2019. Hiện cháu Đ đang ở ổn định với bố và ông bà nội tại TDP D, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội trong ngôi nhà 2.5 tầng xây dựng năm 2018 trên diện tích thửa đất là 60 m²; Khi ly hôn, bà Hằng đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho anh L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục để phù hợp với điều kiện hiện nay của anh L, chị Kim A; Về tài sản chung và nhà ở: Quan điểm của gia đình để hai anh chị tự thỏa thuận; Về khoản nợ: Gia đình chúng tôi xác nhận không vay nợ hai anh chị và hai anh chị cũng không vay nợ gì gia đình chúng tôi.

Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn tại địa phương nơi vợ chồng chung sống. Ông Trần Văn Luật – phó chủ tịch UBND thị trấn Q; ông Trần Văn Công – tổ trưởng tổ dân phố D cho biết: Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Kim A và anh Nguyễn Duy L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày: 12 tháng 4 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện Q. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm, lối sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình có biết và hoà giải nhiều lần nhưng không được. Khi mâu thuẫn xảy ra, mặc dù hai bên gia đình có biết và hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị Kim A đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay không về. Anh Nguyễn Duy L do công việc ở xa, vợ bỏ về quê nên anh L đã vào miền nam làm ăn, thỉnh thoảng về nhà thăm con. Nay chị Kim A làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Duy L, đề nghị Toà án nhân dân huyện Q giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Xác nhận chị Lê Kim A và anh Nguyễn Duy L có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Minh Đ, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2019. Hiện cháu Đ đang ở ổn định với bố tại thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội, nguyện vọng của anh L là đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị Kim A thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Toà án xem xét.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân: chị Lê Kim A và anh Nguyễn Duy L kết hôn hợp pháp trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên có biết và hòa giải nhưng không có kết quả và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Bị đơn là anh Nguyễn Duy L đã được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà làm việc nhưng cũng đã thể hiện quan điểm giải quyết vụ án là đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Kim A. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Kim A và anh L là không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Kim A được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Minh Đ, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2019. Hiện cháu Đ đang ở với bố. Khi ly hôn, chị Kim A, anh L đều thống nhất giao cháu Đ cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không yêu cầu chị Kim A đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, chị Kim A đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần chấp nhận.

[6] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): hai bên xác nhận tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về khoản nợ: hai bên xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm;

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ các căn cứ và nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 70; khoản 4 Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Kim A;

Chị **Lê Kim A** được ly hôn với anh **Nguyễn Duy L.**

2. Về con chung: hai bên xác nhận có 01 con chung là cháu **Nguyễn Duy Minh Đ**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2019. Giao cháu Đ cho anh Nguyễn Duy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 9 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Kim A cho đến khi anh L có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Kim A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): hai bên xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về khoản nợ: hai bên xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Lê Kim A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0020047 ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi Cục THA dân sự huyện Q;
- UBND thị trấn Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long